

Cư M'gar, ngày 16 tháng 7 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ
Về việc In ấn phẩm, biểu mẫu y tế năm 2025

Kính gửi: Các nhà cung cấp hàng hóa/dịch vụ tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Cư M'gar có nhu cầu tiếp nhận báo giá để thực hiện In ấn phẩm, biểu mẫu y tế năm 2025 với thông tin cơ bản như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Cư M'gar
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nguyễn Thị Hiên – Văn thư. SĐT: 02623.3834133
- Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp: Phòng Văn thư – TTYT huyện Cư M'gar, số 78 Cách Mạng Tháng Tám, thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Nhận qua Email: vanthu.ttytcumgar@gmail.com

Thông tin cần giải đáp xin liên hệ: Nga- Phòng TCHC, SĐT: 0932444676.

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 16 tháng 7 năm 2025 đến trước 17h ngày 27 tháng 7 năm 2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 27 tháng 7 năm 2025

II. Nội dung yêu cầu báo giá

Stt	Hạng mục	Quy cách	Đơn vị tính	Tổng cộng
1	Bệnh án ngoại trú tuyến xã	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (29,7 x 42) cm (Khổ A3). Quy cách: In 2 mặt	Tờ	185
2	Bệnh án Nhi khoa	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (29,7 x 42) cm (Khổ A3). Quy cách: In 2 mặt	Tờ	5
3	Bệnh án phụ khoa	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (29,7 x 42) cm (Khổ A3). Quy cách: In 2 mặt	Tờ	5
4	Bệnh án Sản Khoa	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (29,7 x 42) cm (Khổ A3). Quy cách: In 2 mặt	Tờ	80

5	Bệnh án Tay chân miệng	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (29,7 x 42) cm (Khổ A3). Quy cách: In 2 mặt	Tờ	25
6	Bệnh án y học cổ truyền Ngoại trú	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (29,7 x 42) cm (Khổ A3). Quy cách: In 2 mặt	Tờ	500
7	Bì đựng phim X.quang	Chất liệu: Bìa màu xanh biển. Định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (23,5 x 31) cm Quy cách: In 1 mặt	Bì	4,000
8	Bìa Bệnh án Ngoại khoa	Chất liệu: Bìa màu bơ. Định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (31 x 45) cm (Khổ A3). Quy cách: In 1 mặt	Tờ	5
9	Bìa Bệnh án Nhi khoa	Chất liệu: Bìa màu hồng. Định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (31 x 45) cm (Khổ A3). Quy cách: In 1 mặt	Tờ	5
10	Bìa Bệnh án phụ khoa	Chất liệu: Bìa màu thiên thanh. Định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (31 x 45) cm (Khổ A3). Quy cách: In 1 mặt	Tờ	5
11	Bìa Bệnh án Sản khoa	Chất liệu: Bìa màu bò đậm. Định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (31 x 45) cm (Khổ A3). Quy cách: In 1 mặt	Tờ	60
12	Biểu đồ cân trẻ (Nam)	Chất liệu: Giấy Couche Định lượng 220 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm (Khổ A4). Quy cách: In màu 2 mặt	Tờ	1,010
13	Biểu đồ cân trẻ (Nữ)	Chất liệu: Giấy Couche. Định lượng 220 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm (Khổ A4). Quy cách: In màu 2 mặt	Tờ	1,010
14	Biểu đồ chuyển dạ	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm (Khổ A4). Quy cách: In 1 mặt	Tờ	86
15	Danh sách cơ sở thực phẩm ngành y tế quản lý	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (60 x 42) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	9
16	Giấy hẹn trả kết quả Xét nghiệm	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm (Khổ A4). Quy cách: In 1 mặt	Phiếu	200
17	Giấy khám sức khỏe trên 18 tuổi	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 80 gsm. Kích thước (R x C): (29,7 x 42) cm (Khổ A3). Quy cách: In màu 2 mặt	Tờ	1,300

18	Giấy khám sức khỏe dưới 18 tuổi	Chất liệu: Giấy For màu vàng. Định lượng 80 gsm. Kích thước (R x C): (29,7 x 42) cm (Khổ A3). Quy cách: In màu 2 mặt	Tờ	500
19	Giấy khám sức khỏe lái xe	Chất liệu: Giấy For màu vàng. Định lượng 80 gsm. Kích thước (R x C): (29,7 x 42) cm (Khổ A3). Quy cách: In màu 2 mặt	Tờ	700
20	Lệnh điều xe (chuyên viện BHYT)	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 100 tờ/ quyển - In dọc có đường xé giấy	Quyển	3
21	Phiếu cam kết dùng thuốc ngoài	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (14,8 x 21) cm (Khổ A5). Quy cách: In 1 mặt	Tờ	100
22	Phiếu khảo sát bà mẹ sinh con tại Bệnh viện (4)	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm (Khổ A4). Quy cách: In 2 mặt	Tờ	220
23	Phiếu khảo sát nuôi bằng sữa mẹ tại bệnh viện (5)	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm (Khổ A4). Quy cách: In 3 mặt	Phiếu	220
24	Phiếu biên bản hủy thuốc	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (14,8 x 21) cm (Khổ A5). Quy cách: In 1 mặt	Tờ	3
25	Phiếu cam đoan	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm (Khổ A4). Quy cách: In 2 mặt	Tờ	20
26	Phiếu chăm sóc	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm (Khổ A4). Quy cách: In 2 mặt	Tờ	70
27	Phiếu công khai dịch vụ khám chữa bệnh nội trú	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm (Khổ A4). Quy cách: In 2 mặt	Tờ	10
28	Phiếu đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho Phụ nữ mang thai	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm (Khổ A4). Quy cách: In 1 mặt	Tờ	291
29	Phiếu điều trị có kiểm soát bệnh nhân lao	Chất liệu: Giấy Couche Định lượng 220 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm (Khổ A4). Quy cách: In màu 2 mặt	Tờ	50

30	Phiếu trước tiêm chủng đối với trẻ sơ sinh (tiêm Viêm Gan B)	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm (Khổ A4). Quy cách: In 1 mặt	Tờ	50
31	Phiếu kế hoạch hóa gia đình	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm (Khổ A4). Quy cách: In 2 mặt	Tờ	1,040
32	Phiếu Khảo sát hài lòng người bệnh Ngoại Trú	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm (Khổ A4). Quy cách: In 2 mặt	Tờ	500
33	phiếu khảo sát hài lòng người bệnh Nội Trú	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm (Khổ A4). Quy cách: In 2 mặt	Tờ	465
34	Phiếu lĩnh thuốc thường	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm (Khổ A4). Quy cách: 100 tờ/ quyển - In dọc	Quyển	3
35	Phiếu lĩnh vật tư tiêu hao	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm (Khổ A4). Quy cách: 100 tờ/ quyển - In dọc	Quyển	7
36	Phiếu định nhóm máu + phản ứng chéo tại giường	Chất liệu: Giấy Couche Định lượng 220 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm (Khổ A4). Quy cách: In 1 mặt	Tờ	210
37	Phiếu đánh giá tình trạng dinh dưỡng >18 Tuổi	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm (Khổ A4). Quy cách: In 1 mặt	Tờ	50
38	Phiếu đánh giá tình trạng dinh dưỡng ở trẻ em	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm (Khổ A4). Quy cách: In 1 mặt	Tờ	530
39	Phiếu sơ kết 15 ngày điều trị	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm (Khổ A4). Quy cách: In 1 mặt	Tờ	-
40	Phiếu Theo dõi Chức năng sống	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm (Khổ A4). Quy cách: In 2 mặt	Tờ	20
41	Phiếu theo dõi truyền dịch	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm (Khổ A4). Quy cách: In 1 mặt	Tờ	20
42	Phiếu thuốc vật tư trong dịch vụ sản phụ khoa	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 14,8) cm (Khổ A5). Quy cách: In 1 mặt	Tờ	5

43	Phiếu thu tin cho công tác viên năm 2025	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm (Khổ A4). Quy cách: In 2 mặt	Tờ	15,066
44	Sổ bàn giao bệnh nhân chuyển khoa	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (14,8 x 21) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - In 2 mặt	Quyển	8
45	Sổ bàn giao Bệnh nhân chuyển viện	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (14,8 x 21) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - In 2 mặt	Quyển	7
46	Sổ bàn giao Bệnh nhân vào khoa	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (14,8 x 21) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - In 2 mặt	Quyển	8
47	Sổ bàn giao Hồ sơ bệnh án	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (14,8 x 21) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - In 2 mặt	Quyển	18
48	Sổ bàn giao thuốc	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	14
49	Sổ bàn giao thuốc trực	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - In 2 mặt	Quyển	19
50	Sổ bàn giao trực xét nghiệm	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/quyển - In 2 mặt	Quyển	8
51	Sổ bệnh nhân ký nhận phim	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/quyển - in 2 mặt	Quyển	3
52	Sổ biên Bản hội chẩn	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm (Khổ A4). Quy cách: 100 tờ/ quyển - In dọc	Quyển	9
53	Sổ đăng ký Khám sức khỏe	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (29,7 x 42) cm Quy cách: 100 tờ/quyển - In ngang 2 mặt	Quyển	1

54	Sổ đăng ký vào viện	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (60 x 42) cm Quy cách: 50 tờ/quyển - in 2 mặt	Quyển	12
55	Sổ đề	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (60 x 42) cm Quy cách: 50 tờ/quyển - in 2 mặt	Quyển	22
56	Sổ hợp giao ban	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/quyển - in 2 mặt	Quyển	49
57	Sổ góp ý người bệnh	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (14,8 x 21) cm Quy cách: 50 tờ/quyển - In 2 mặt	Quyển	7
58	Sổ kế hoạch tháng	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (14,8 x 21) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - In 2 mặt	Quyển	24
59	Sổ khám bệnh	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (60 x 42) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	55
60	Sổ khám phụ khoa A1	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (60 x 42) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	20
61	Sổ khám thai	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	31
62	Sổ kiểm tra	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (14,8 x 21) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - In 2 mặt	Quyển	9
63	Sổ mời hội chẩn	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (14,8 x 21) cm Quy cách: 100 tờ/ quyển - In dọc 1 mặt	Quyển	6

64	Sổ phẫu thuật	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	3
65	Sổ Phiếu lĩnh máu	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 100 tờ/ quyển - In dọc có đường xé giấy	Quyển	4
66	Sổ Quản lý bệnh đái tháo đường	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	15
67	Sổ quản lý bệnh tăng huyết áp	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	17
68	Sổ quản lý bệnh nhân ung thư	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	13
69	Sổ quản lý bệnh nhân bướu cổ	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	12
70	Sổ quản lý bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	15
71	Sổ tổng hợp số liệu Vệ sinh môi trường	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	29
72	Sơ sinh (bệnh án sơ sinh)	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (29,7 x 42) cm (Khổ A3). Quy cách: In 2 mặt	Tờ	22
73	Sổ thực hiện các Biện pháp KHHGĐ	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	21

74	Sổ Theo dõi bệnh nhân mắt	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	12
75	Sổ Theo dõi bệnh nhân Sốt xuất huyết	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	21
76	Sổ Theo dõi bệnh truyền nhiễm trẻ em	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	16
77	Sổ theo dõi bệnh nhân xét nghiệm	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/quyển - In 2 mặt	Quyển	12
78	Sổ Theo dõi chết sơ sinh và uốn ván sơ sinh	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	14
79	Sổ Theo dõi bệnh nhân liệt mềm cấp	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	12
80	Sổ Theo dõi ngộ độc thực phẩm	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	15
81	Sổ Theo dõi người khuyết tật	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	15
82	Sổ cập nhật nguy cơ -sự cố - rủi ro	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (29,7 x 21) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in ngang 2 mặt	Quyển	6
83	Sổ Theo dõi tai biến chuyên môn	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (29,7 x 21) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in ngang 2 mặt	Quyển	11

84	Sổ Theo dõi tai biến sản khoa	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	11
85	Sổ Theo dõi tai nạn thương tích	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	19
86	Sổ Theo dõi truyền thông giáo dục sức khỏe	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	20
87	Sổ Theo dõi tử vong	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	18
88	Sổ Theo dõi y dụng cụ	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 62 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (14,8 x 21) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - In 2 mặt	Quyển	13
89	Sổ theo dõi, Quản lý bệnh nhân sốt rét	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	10
90	Sổ Theo dõi, Quản lý bệnh nhân HIV tại Cộng đồng	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	12
91	Sổ Theo dõi, Quản lý bệnh nhân lao tại Cộng đồng	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	13
92	Sổ Theo dõi, Quản lý bệnh nhân tâm thần tại Cộng đồng	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	13
93	Sổ thủ thuật	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	6

94	Sổ thường trực	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	100
95	Sổ tổng hợp thuốc, y lệnh	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (60 x 42) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	5
96	Sổ trực X. quang	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - In 2 mặt	Quyển	2
97	Sổ theo dõi Sức khỏe người cao tuổi	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	16
98	Tờ điều trị	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm (Khổ A4). Quy cách: In 2 mặt	Tờ	540
99	Tôm theo dõi quản lý thai nhi (đỏ)	Chất liệu: Giấy Decal bóng kích thước (8,8 x 3cm) In 2 màu 1 mặt	Phiếu	780
100	Tôm theo dõi quản lý thai nhi (vàng)	Chất liệu: Giấy Decal bóng kích thước (8,8 x 3cm) In 2 màu 1 mặt	Phiếu	1,110
101	Tôm theo dõi quản lý thai nhi (xanh)	Chất liệu: Giấy Decal bóng kích thước (8,8 x 3cm) In 2 màu 1 mặt	Phiếu	1,190
102	Khảo sát hài lòng nhân viên y tế	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm (Khổ A4). Quy cách: In 3 mặt	Phiếu	1,790
103	Sổ tiêm chủng cá nhân	Chất liệu: Giấy Decal bóng kích thước (12 x 10cm) In màu 2 mặt	Quyển	4,480
104	Sổ tiêm chủng cơ bản cho trẻ em	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	43
105	Sổ khám bà mẹ trong vòng 42 ngày sau sinh	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	29

106	Sổ khám tử vong Bà mẹ & trẻ sơ sinh	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	16
107	Sổ khám tử vong phụ nữ 15-49 tuổi	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	14
108	Sổ theo dõi bà mẹ sau sinh trong vòng 1 tháng uống Vitamin A	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	23
109	Sổ theo dõi trẻ 6-60 tháng tuổi uống thuốc Vitamin A	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	18
110	Sổ theo dõi trẻ 24-60 tháng tuổi uống thuốc Tẩy giun	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	18
111	Sổ theo dõi trẻ <5 tuổi có nguy cơ thiếu Vitamin A	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	16
112	Sổ quản lý vắc xin	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	16
113	Sổ tiêm chủng uốn ván phụ nữ	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	92
114	Sổ theo dõi các bệnh truyền nhiễm	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	16
115	Sổ Theo dõi, quản lý bệnh nhân không lây nhiễm	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	12

116	Sổ tiêm chủng Viêm não, tả, thương hàn	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	9
117	Sổ theo dõi bệnh nhân nghi Sởi	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	16
118	Phiếu tiêm chủng đối với trẻ trên 1 tháng tuổi	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm (Khổ A4). Quy cách: In 1 mặt	Tờ	30,916
119	Giấy cung cấp thông tin và cam kết chung về nhập viện nội trú	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm (Khổ A4). Quy cách: In 2 mặt	Tờ	100
120	Giấy cam kết từ chối sử dụng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm (Khổ A4). Quy cách: In 1 mặt	Tờ	20
121	Giấy cam kết chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm (Khổ A4). Quy cách: In 1 mặt	Tờ	50
122	Bảng kiểm hồ sơ bệnh án	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm (Khổ A4). Quy cách: In 4 mặt	Tờ	1,600
123	Sổ theo dõi bệnh lây qua đường tình dục	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	13
124	Sổ theo dõi quản lý người bệnh Phong, da liễu	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	14
125	Phiếu tiêm chủng đối với trẻ dưới 1 tháng tuổi	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm (Khổ A4). Quy cách: In 1 mặt	Tờ	2,490
126	Phiếu tiêm chủng phụ nữ	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm (Khổ A4). Quy cách: In 1 mặt	Tờ	2,720

127	Sổ theo dõi phản ứng sau tiêm	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	quyển	1
128	Sổ giám sát dựa vào sự kiện	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	quyển	3
129	Phiếu theo dõi chăm sóc sau sinh	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm (Khổ A4). Quy cách: In 1 mặt	Tờ	300
130	Sổ ghi nhận dấu hiệu cảnh báo sự kiện	Chất liệu: Giấy trắng. Định lượng 65 gsm. + Bìa định lượng 180 gsm. Kích thước (R x C): (21 x 29,7) cm Quy cách: 50 tờ/ quyển - in 2 mặt	Quyển	1

Rất mong các công ty, dịch vụ quan tâm gửi báo giá trong thời gian nêu trên để Trung tâm Y tế huyện Cư M'gar tiến hành xem xét, quyết định lựa chọn.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TCHC (Ng).

KT.GIÁM ĐỐC

Phó Giám đốc

Phan Ngọc Lương

